

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2018

“V/v tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thủy Nông;

2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, về việc tranh chấp Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thùy Tr, sinh năm 1998; Cư trú tại: ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Lê Công T, sinh năm 1992. Cư trú tại: ấp An Thịnh, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Tr có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2017 của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy Tr và trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr trình bày: Chị và anh Lê Công T qua tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào ngày 04/9/2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2016, tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Tam Nông, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T có tánh hay

ghen tuông và nóng tánh nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đến tháng 6/2017 chị giận nên bỏ về nhà mẹ ruột tôi sống, anh T cũng theo về ở chung, đến tháng 9/2017 hai vợ chồng tiếp tục cãi vã, anh T đánh chị tại nhà cha mẹ ruột của chị, chị bỏ đi Bình Dương làm từ tháng 9/2017 đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ 9/2017 đến nay, trong thời gian ly thân hai vợ chồng, hai bên gia đình cũng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm cho vợ chồng chị, chị cảm thấy tình cảm không còn. Anh T kêu bạn bè vô nhà chửi mắng chị và cha mẹ của chị thậm tệ, dì của anh T dùng lời lẽ nặng nề cha mẹ chị, cho rằng cha mẹ chị không biết dạy con. Anh T không tôn trọng chị và gia đình chị cho nên dù vợ chồng có đoàn tụ lại thì vợ chồng sống cũng không hạnh phúc. Do đó, chị cương quyết xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản khai ngày 19/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày:* Anh và chị Võ Thị Thùy Tr qua tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào ngày 04/9/2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2016, tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Tam Nông, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến ngày 03 tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, vợ anh tự động bỏ về nhà mẹ ruột sống, sau đó anh cũng về sống chung với vợ anh tại nhà cha mẹ vợ, nhưng khoảng một tháng sau thì vợ chồng tiếp tục cự cãi nên vợ anh bỏ đi Bình Dương làm và vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2017 (âm lịch) đến nay. Anh T có chửi và đánh vợ nhưng do vợ anh gạt anh, nói đi làm móng tay mà lại đi uống nước với người khác. Trong thời gian ly thân hai vợ chồng, hai bên gia đình không gặp nhau hàn gắn tình cảm của hai vợ chồng. Nay anh T còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Võ Thị Thùy Tr.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị:* Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thùy Tr. Về con chung: không có. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh Lê Công T được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần không có lý do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thùy Tr đối với anh Lê Công T. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr và anh T cưới nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian sống chung với nhau lúc đầu hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi, có lúc không tôn trọng lẫn nhau, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến đánh nhau. Xét thấy, chị Tr và anh T không còn sống chung với nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân anh, chị và kể cả hai bên gia đình không gặp nhau để hàn gắn tình cảm cho vợ chồng anh chị, dẫn đến hậu quả đến nay mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được. Xét thấy, trong đời sống vợ chồng thì rất cần sự yêu thương, thấu hiểu, tin tưởng, lo lắng và tôn trọng nhau nhưng chị Tr và anh T không hợp nhau nên không còn sống chung với nhau từ đó đến nay. Anh T cho rằng vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr nhưng anh T thừa nhận anh có đến gặp và năn nỉ chị Tr nhiều lần nhưng chị Tr cương quyết không về sống chung với anh, hiện nay chị Tr về sống chung với gia đình mẹ ruột. Chị Tr cho rằng hiện nay chị cũng không còn tình cảm gì với anh T nữa nên không đồng ý đoàn tụ. Từ đó xét thấy tình cảm giữa anh T và chị Tr không thể nào hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo trình bày của bà Trần Thị H là mẹ ruột chị Tr, giữa chị Tr và anh T có mâu thuẫn, Tr và T thường xảy ra cự cãi, T nóng tính hay ghen tuông, nên mâu thuẫn hai đứa càng ngày càng trầm trọng, có hàn gắn cũng không hạnh phúc. Do đó, việc ly hôn giữa Tr và T thì để Tr và T tự quyết định, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thùy Tr đối với anh Lê Công T là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc chị Võ Thị Thùy Tr chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thùy Tr. Về con chung: không có. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thùy Tr. Chị Võ Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Lê Công T.

2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Võ Thị Thùy Tr chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai số 14175 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự, chị Tr không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm